

MẤY VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG CÔNG TÁC HOÀN CHỈNH THỦY NÔNG

ĐINH GIA KHÁNH

Thực hiện nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng và nghị quyết 118-CP của Hội đồng Chính phủ về công tác hoàn chỉnh thủy nông, các địa phương đã phát động phong trào quần chúng làm có kết quả : đã khôi phục xong về cơ bản các công trình bị chiến tranh phá hoại, đang sửa chữa lớn một số công trình đầu mối, đã và đang xây dựng thêm một số trạm bơm điện để tiêu úng, đã đào thông phần lớn các kênh tưới và kênh tiêu cấp 1, cấp 2, đang tích cực đào thông các cấp kênh vào đến khoảnh ruộng, củng cố và đắp thêm các bờ vùng, bờ khoảnh, và xây lắp các công trình điều hòa phân phối nước trên các cấp kênh.

Đến nay « phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông đã được mở rộng ở nhiều nơi, hiệu quả tưới nước và tiêu nước phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng rõ rệt, phong trào tưới, tiêu nước hợp lý, phục vụ công

cuộc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyên canh, thâm canh tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa được thúc đẩy » (1).

« Tuy nhiên, khối lượng công trình còn phải làm tiếp rất lớn ; diện tích được hoàn chỉnh đến khoảnh ruộng còn ít ; chất lượng công trình kém, năng suất lao động thấp, hiệu quả sử dụng tiền vốn, vật tư thấp, việc quản lý kinh tế kĩ thuật trong hoàn chỉnh thủy nông còn lỏng lẻo ; công tác quản lý công trình chưa được củng cố đi đôi với công tác hoàn chỉnh công trình ; việc cải tạo mạng

(1) Trích chỉ thị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác hoàn chỉnh thủy nông tháng 12-1975.

lưới điện phục vụ nông thôn làm còn ít và còn chậm so với nhịp độ hoàn chỉnh thủy nông; phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông chưa đều và chưa liên tục; việc phát huy tác dụng của hoàn chỉnh thủy nông để thâm canh, tăng vụ làm chưa tốt, chưa đều» (1).

Để hoàn thành tốt công tác hoàn chỉnh thủy nông, cần nắm vững mấy vấn đề cơ bản sau đây.

I. NẮM VỮNG MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ NỘI DUNG CỦA CÔNG TÁC HOÀN CHỈNH THỦY NÔNG

1. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng ta « công tác thủy lợi đã thu được thành tích quan trọng là đã tạo nên những cơ sở vật chất kĩ thuật đáng kể nhất cho nền nông nghiệp của ta, do đó đã hạn chế được nhiều tác hại của thiên tai, đưa các vụ sản xuất đi dần vào thể ổn định và góp phần đẩy mạnh thâm canh, tăng năng suất và tăng vụ trên nhiều vùng rộng lớn » (2).

Cần khẳng định những kết quả đã đạt được, nhưng không thể chủ quan thỏa mãn, vì trong công tác thủy lợi nói chung và công tác thủy nông nói riêng còn nhiều khuyết điểm, vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự phát triển nông nghiệp đang đặt ra cho công tác thủy lợi nói chung và công tác thủy nông nói riêng những yêu cầu mới rất to lớn và phức tạp.

Khuyết điểm quan trọng trong công tác thủy nông là « nhiều công trình làm dở dang, có đầu mối thiếu kênh mương hoặc có kênh mương mà nước không vào ruộng. Công tác quản lí các công trình bị buông lỏng; việc bảo vệ nông giang không được coi trọng... » (3). Cần tích cực khắc phục những khuyết điểm đó để phát huy bằng được hiệu quả kinh tế của các công trình thủy nông đã có.

Trong cuộc cách mạng về kĩ thuật trong nông nghiệp, mà bước phát triển cao hiện nay là cuộc « cách mạng xanh », công tác thủy nông phải tiến lên chủ động sử dụng nguồn nước để cải tạo đất, điều hòa thời tiết và khí hậu, đáp ứng yêu cầu sinh lí của cây trồng và thời vụ sản xuất, đúng với vị trí « nước là biện pháp kĩ thuật hàng đầu » trong sản xuất nông nghiệp. Cần đưa công tác thủy nông tiến lên một bước mới về chất lượng để đáp ứng những yêu cầu đó.

Phát huy bằng được hiệu quả kinh tế của các hệ thống thủy nông đã có, « phục vụ thâm

canh, chuyên canh, tăng vụ, cải tạo đất bảo đảm cho sản xuất nông nghiệp được ổn định » (4) là mục đích cuối cùng của công tác hoàn chỉnh thủy nông.

2. Các hệ thống thủy nông hoàn chỉnh phải bảo đảm những điều kiện để kết hợp được nước với đất, với thời tiết khí hậu và với cây trồng.

Chăm dứt tình trạng tưới tràn, tiêu tràn không để rửa trôi mất màu đất và phân. Tháo cạn được nước trên mặt ruộng và hạ thấp mực nước ngầm để phơi đất trong từng thời vụ, tạo điều kiện cải tạo đất bị trở thành đất xộp. Hạ thấp được mực nước ngầm, đi đôi với bảo đảm đủ lượng nước tưới trên mặt để rửa đất và ngăn ngừa các chất khoáng trong đất (nhất là các chất muối, sắt, nhôm) theo mao quản bốc lên, gây mặn đất ở vùng ven biển, gây kết vón hoặc đá ong hóa đất ở vùng đồi núi. Tháo cạn được nước trên mặt và hạ thấp được nước ngầm để cho đất lầy thụt hình thành được cấu tượng và giảm chua. Cách li được nước trên mặt và nước ngầm từ đồi núi dồn xuống thung lũng, không để gây xói mòn và làm lầy thụt đất thung lũng và không để tập trung các chất khoáng làm hỏng đất thung lũng. Lấy nước và tháo nước chủ động để hằng năm có thể lấy được nhiều phù sa vào bón ruộng mà không sợ gây úng. Bảo đảm điều kiện về nước thích hợp cho bèo dậu phát triển quanh năm và cho cây trồng hấp thụ được triệt để các loại phân bón.

Chủ động điều khiển được độ sâu của lớp nước trên mặt ruộng tùy theo thời tiết, để cho ánh sáng có thể tác động có lợi vào rễ cây và vào lớp đất canh tác. Bảo đảm đủ lượng nước cần thiết cho môi trường, giữ cho nhiệt độ và độ ẩm của không khí và của đất thích hợp với cây trồng, hạn chế được tác hại của gió Lào, sương muối, giá rét, sâu bệnh.

Chủ động dùng nước để thúc đẩy hoặc ức chế quá trình phát triển của cây trồng, giúp cho cây trồng phát triển tốt nhất và có đủ sức vượt được thiên tai, sâu bệnh. Tưới nước và tháo nước được kịp thời, bảo đảm cho sản xuất đúng thời vụ, bảo đảm thực hiện

(1), (4) Trích chỉ thị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác hoàn chỉnh thủy nông, tháng 12-1975.

(2), (3) Trích lời phát biểu của đồng chí Lê Duẩn về công tác thủy lợi — Tài liệu do Bộ Thủy lợi ấn hành tháng 12-1974.

luân canh, tăng vụ vững chắc. Trên cơ sở các điều kiện về nước đã được tạo ra, thúc đẩy việc áp dụng các biện pháp kĩ thuật sản xuất khác, nhất là việc đưa rộng rãi giống mới có năng suất cao và có thời gian sinh trưởng ngắn vào sản xuất.

Để thực hiện được những biện pháp kĩ thuật về nước nói trên, cần *giải quyết đồng bộ cả vấn đề tưới nước và tháo nước, giải quyết mối quan hệ giữa tưới nước và tháo nước*. Chống hạn dù sao cũng chủ động và đỡ tốn kém hơn chống úng. Tích cực chống hạn, không vì sợ hạn mà chứa nước trong đồng và trong kênh tiêu, gây bị động cho chống úng và làm nghiêm trọng thêm vấn đề chống úng. Lấy phù sa qua kênh tưới, kiên quyết không lấy phù sa qua kênh tiêu, gây bồi lắng kênh tiêu và gây bị động cho việc tiêu úng. Tưới nước hợp lí, hạn chế đến mức tối đa lượng nước thừa cần phải tháo sau khi tưới. Kiên quyết tháo nước đệm trong đồng và trong kênh tiêu trước khi mưa, để chủ động phòng úng. Chống hạn phải đi đôi với phòng úng. Tích cực chống hạn để chủ động phòng úng. Khép kín bờ vùng, bờ khoảnh, bờ thửa để giữ nước khi tưới và rải nước khi có mưa úng. Phân bố lại mạng lưới kênh mương, hình thành mạng lưới kênh tưới riêng và kênh tiêu riêng để chủ động cả về tưới và về tiêu, không gây mâu thuẫn giữa tưới và tiêu, không làm tổn đất thêm, có nơi còn giảm. Thực tiễn của vụ mùa năm 1975 đã kiểm nghiệm việc giải quyết mối quan hệ giữa tưới và tiêu như trên là đúng.

3. Các hệ thống thủy nông hoàn chỉnh phải bảo đảm nước chảy thông suốt từ công trình đầu mối, đến kênh mương, vào đồng ruộng và bảo đảm chủ động điều hòa phân phối nước trong hệ thống.

Các công trình đầu mối đã có phải ổn định và có thể vận hành được bình thường. Việc sửa chữa lớn các công trình đầu mối cũ hoặc xây dựng bổ sung các công trình đầu mối mới cần được tiến hành tích cực, nhưng không bắt buộc phải làm xong hết trong thời hạn hoàn chỉnh thủy nông, nếu không có đủ thời gian cần thiết để bảo đảm các yêu cầu kĩ thuật của việc thi công các công trình đó.

Các cấp kênh tưới và kênh tiêu bắt buộc phải được đào thông suốt và đồng bộ trên cùng một diện tích canh tác, từ công trình đầu mối vào đến khoảnh ruộng. Các loại cống và đập điều tiết cần cho việc điều hòa và phân phối nước ở các cấp kênh cũng bắt buộc phải được làm xong. Việc sửa chữa lớn các trục kênh tưới hoặc kênh tiêu chính cần được làm

tích cực, nhưng không bắt buộc phải làm xong hết trong thời hạn hoàn chỉnh thủy nông, không có đủ thời gian để thi công, phù hợp với điều kiện vừa thi công vừa vận hành hệ thống công trình.

Các bờ vùng và bờ khoảnh phải được khép kín, có đủ cống tháo nước trên bờ vùng, đủ cống tưới nước từ kênh vào khoảnh ruộng và cống tháo nước từ khoảnh ruộng ra kênh, chấm dứt tình trạng cuốc bờ vùng và bờ kênh để tưới nước hoặc tháo nước. Ở những nơi có khối lượng xây lắp quá lớn và chưa có biện pháp bảo vệ được các cửa cống và khoảnh ruộng, có thể lắp ống cống trước, sau này sẽ tiếp tục lấp dần cánh cống vào khoảnh. Việc xây dựng hệ thống bờ thửa và hệ thống mương chân rết, cống chân rết sẽ thay đổi tùy theo điều kiện tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp, cần đặt trong phạm trù sản xuất nông nghiệp thường xuyên, để kết hợp chặt chẽ với kế hoạch sản xuất nông nghiệp ở từng vùng khác nhau.

Đi đôi với hoàn chỉnh các hệ thống thủy nông phải kết hợp chỉ đạo *cải tạo mạng lưới điện phục vụ nông thôn*, chỉ đạo xây dựng các công trình giao thông, cá nước ngọt, thủy điện nhỏ, thủy lực, ăn khớp với hoàn chỉnh thủy nông.

«Đề phù hợp với khả năng thực tế của ta hiện nay và để bảo đảm làm đến đâu vững chắc đến đấy, trong năm 1976 cần tập trung vào mục tiêu phát huy vững chắc hiệu quả kinh tế các công trình đã có, bảo đảm thông nước và chủ động điều hòa phân phối nước từ công trình đầu mối vào đến khoảnh ruộng là chính, tích cực cải tạo mạng lưới điện phục vụ nông thôn và đẩy mạnh sản xuất máy bơm, phụ tùng thay thế để sớm bảo đảm cho các trạm bơm hoạt động vững chắc (1).

4. Đi đôi với hoàn chỉnh công trình phải tăng cường công tác quản lí thủy nông.

Phải qua thực tiễn của việc quản lí khai thác các hệ thống thủy nông mà đánh giá hiện trạng công trình và quyết định nội dung hoàn chỉnh các hệ thống công trình.

Hoàn chỉnh công trình phải tiến hành trong điều kiện vừa thi công vừa sử dụng công trình, phải kết hợp chặt chẽ hai công tác này trong cùng một kế hoạch mới có thể thực hiện có kết quả.

Hoàn chỉnh công trình đến đâu phải có tổ

(1) Trích chỉ thị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác hoàn chỉnh thủy nông, tháng 12-1975

chức quản lý công trình để tiếp quản ngay, kịp thời đưa công trình vào phục vụ sản xuất và bảo quản tốt công trình.

Căn cứ vào kết quả hoàn chỉnh công trình, xây dựng qui trình vận hành thống nhất cho từng hệ thống thủy nông và tổ chức vận hành theo đúng qui trình kỹ thuật đã định, bảo đảm an toàn cho công trình và bảo đảm phục vụ sản xuất nông nghiệp có hiệu quả cao nhất.

Thực hiện tưới, tiêu nước theo phương pháp khoa học phục vụ thâm canh, cải tạo đất một cách rộng rãi, phát huy cao hiệu quả kinh tế của công trình, và cũng là cách tốt nhất để giáo dục ý thức quý trọng và bảo vệ công trình của mọi người.

Tích cực đi vào thực hiện hạch toán kinh tế từ thấp đến cao trong việc phục vụ sản xuất nông nghiệp, trước nhất nhằm giáo dục ý thức sử dụng nước tiết kiệm và hợp lý, khắc phục tình trạng đòi phục vụ bằng bất cứ giá nào.

Thông qua phục vụ sản xuất mà tham gia thực hiện việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, trước mắt là tham gia việc xác định phương hướng sản xuất ở từng vùng lập kế hoạch sản xuất từng vụ, bố trí kế hoạch luân canh, chuyên canh, tăng vụ ở từng vùng.

«Kiến toàn các công ti quản lý thủy nông, lấy hệ thống công trình làm đơn vị tổ chức và đứng tính chất một đơn vị sản xuất kinh doanh ở cơ sở, đồng thời kiến toàn các đội quản lý thủy nông ở hợp tác xã theo hướng chuyên môn hóa» (1). Xây dựng và chỉ đạo thực hiện nghiêm túc qui chế bảo vệ các hệ thống thủy nông.

II. TỔ CHỨC VÀ CHỈ ĐẠO CÔNG TÁC HOÀN CHỈNH THỦY NÔNG

Hoàn chỉnh thủy nông là một công tác có tính chất kỹ thuật kinh tế và quần chúng. Công tác này rất phân tán, có liên quan đến nhiều ngành hoạt động và cần có sự chỉ đạo của tất cả các cấp. Nhất thiết phải phát động được phong trào quần chúng mạnh mẽ, rộng khắp, liên tục mới làm được, nhưng phải làm tập trung, dứt điểm trong phạm vi từng hệ thống công trình thì mới có kết quả. Quá trình làm hoàn chỉnh thủy nông thực sự là quá trình tổ chức lại sản xuất theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, là quá trình cải tiến quản lý kinh tế, quản lý kỹ thuật. Tổ chức và chỉ đạo làm hoàn chỉnh thủy nông tốt không những có tác dụng phục vụ sản xuất mà còn có tác dụng củng cố hợp tác xã, củng cố các tổ

chức ở cơ sở và tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp, các ngành.

1. Về kỹ thuật, trừ một số công trình đầu mối và một số trục kênh chính, nói chung các công trình thủy nông là những công trình tương đối đơn giản về kỹ thuật. Cái khó là phải thiết kế và thi công đồng bộ và ăn khớp giữa tất cả các hạng mục công trình trong hệ thống thủy nông, giữa các hệ thống thủy nông với nhau và với các hệ thống sông thiên nhiên.

Việc lập, thẩm tra và xét duyệt qui hoạch và nhiệm vụ thiết kế rất quan trọng và chiếm nhiều thời giờ nhất trong công tác hoàn chỉnh thủy nông. Muốn qui hoạch và nhiệm vụ thiết kế có chất lượng, nhất thiết phải kết hợp chặt chẽ công tác của cơ quan kỹ thuật với sự tham gia của quần chúng của các ngành và của các cấp lãnh đạo, kết hợp chặt chẽ công tác ở văn phòng và tại thực địa trong việc đánh giá hiện trạng hệ thống thủy nông và xác định phương hướng hoàn chỉnh thủy nông. Qui hoạch hoàn chỉnh thủy nông là cơ sở để lập nhiệm vụ thiết kế, để xây dựng qui trình vận hành của cả hệ thống thủy nông, để xác định cơ cấu tổ chức quản lý hệ thống thủy nông. Nhiệm vụ thiết kế phải lập cho từng hệ thống thủy nông nhỏ hoặc cho từng bộ phận của các hệ thống thủy nông lớn, bao gồm cả các công trình đầu mối, các cấp kênh tưới và tiêu, các cấp bờ vùng bờ khoảnh, các loại công trình trên kênh và trên bờ, không được tách rời từng hạng mục công trình ra để lập nhiệm vụ thiết kế riêng. Thiết kế kỹ thuật các tuyến kênh và bờ nhất thiết phải làm tại thực địa kết hợp với đắp mẫu và cắm tuyến cụ thể để quần chúng dễ nắm dễ làm. Kiên quyết dùng thiết kế định hình, đúc sẵn các cấu kiện và tiêu chuẩn hóa các thiết bị đóng mở trong việc xây dựng các cống trong hoàn chỉnh thủy nông.

Kết hợp kỹ thuật với quần chúng và lãnh đạo, kết hợp công tác ở văn phòng và ở thực địa, không những bảo đảm chất lượng của các đồ án kỹ thuật, mà còn giảm bớt khối lượng công tác khảo sát và công tác lập hồ sơ kỹ thuật hiện đã vượt quá khả năng của các cơ quan thiết kế; điểm đặc biệt quan trọng là làm như thế sẽ nâng cao tính quần chúng trong công tác kỹ thuật, tạo điều kiện để quần chúng đồng ý có thể nắm được kỹ thuật, tham gia xây dựng và thực hiện các đồ án kỹ thuật một cách chủ động, tự nó đã có tác dụng phát động

(1) Trích chỉ thị của Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác hoàn chỉnh thủy nông, tháng 12-1975

quần chúng và gây i thức cho quần chúng làm đúng, làm có chất lượng.

2. *Kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông phải có trọng điểm.* Phát huy tác dụng của các công trình đã có trước, làm các công trình bổ sung tiếp theo. Làm thông suốt từ đầu mối đến kênh mương vào đồng ruộng, kiên quyết không làm đứt quãng hoặc làm ngược lại. Làm phần đào đắp đất trước, làm các công trình xây lắp tiếp theo. Làm các công trình để chủ động điều hòa phân phối nước trước, làm các công trình lợi dụng tổng hợp (cầu, âu thuyền, cá nước ngọt, thủy điện nhỏ, thủy lực) tiếp theo. Làm các công trình chưa đồng bộ và chưa ổn định trước, sửa chữa lớn và hoàn thiện các công trình đã có và vẫn sử dụng được tiếp theo. Làm thường xuyên kết hợp với làm từng đợt tập trung theo thời vụ để không gây căng thẳng công tác quản lý và cung ứng.

Cán đối các điều kiện kĩ thuật, lao động, vốn, vật tư, vận tải và tổ chức quản lý theo đúng trọng điểm, bảo đảm làm đến đâu dứt điểm đến đấy, không để xảy ra tình trạng cần đâu, thích đâu, mạnh đâu làm đấy như cũ.

Lập kế hoạch cụ thể và thiết thực tự nó cũng có tác dụng phát động quần chúng.

3. *Tổ chức lực lượng.* Cần phân định rõ bốn loại công việc và tổ chức bốn loại lực lượng tương ứng để làm.

Tăng cường công ti xây lắp thuộc các ti thủy lợi và xây dựng đội công trình thuộc các phòng thủy lợi huyện để thi công các công trình đầu mối và công trình trên kênh có yêu cầu kĩ thuật phức tạp.

Tổ chức các đội thủy lợi làm nghĩa vụ lao động cho các hợp tác xã để đào đắp các kênh cấp 1, cấp 2, cấp 3 lớn và các bờ vùng.

Tổ chức các đội thủy lợi chuyên xây lắp các công trình đơn giản trên kênh và trên bờ vùng, thu hút các xã viên hợp tác xã có nghề xây dựng hoặc nghề vận tải (đi làm nghĩa vụ lao động hoặc chuyên làm ở hợp tác xã) vào các đội này, có định mức giao khoán riêng cho từng khâu: đúc sẵn cấu kiện, vận chuyển, xây lắp để dễ sử dụng lực lượng.

Tổ chức các đội chuyên làm thủy lợi của hợp tác xã kết hợp với huy động đồng đảo xã viên làm theo thời vụ để làm các kênh nhỏ và các bờ, phần do nhân dân tự làm.

Cán đối từng loại công việc với từng loại lực lượng lao động để có thể làm thường xuyên và làm ăn khớp với nhau.

Chuyên môn hóa từng loại lao động, trang bị dụng cụ lao động thích hợp để nâng cao năng suất lao động, bảo đảm chất lượng công

trình. Thực hiện khấu hao công cụ vào định mức lao động.

Thực hiện giao khoán rộng rãi trong tất cả các loại công việc, kiên quyết không làm theo lối huy động dân công ồ ạt.

Tổ chức lực lượng như trên mới có thể huy động lực lượng quần chúng đồng đảo làm hoàn chỉnh thủy nông.

4. *Tổ chức quản lý xây dựng cơ bản chặt chẽ nhưng thiết thực.* Cần và có thể thực hiện nghiêm túc trình tự kiến thiết cơ bản trong hoàn chỉnh thủy nông. Có nhiệm vụ thiết kế được duyệt mới được làm và được tạm ứng vốn và vật tư. Có thiết kế kĩ thuật được duyệt mới được thanh toán. Sau khi công trình được nghiệm thu mới được quyết toán.

Các công ti thủy nông của Nhà nước và các đội quản lý thủy nông của hợp tác xã phải làm tốt nhiệm vụ quản lý A. Việc lập qui hoạch, nhiệm vụ thiết kế và thiết kế kĩ thuật các công trình phức tạp do các tổ chức kĩ thuật của ti thủy lợi làm, có sự tham gia tích cực của các công ti thủy nông. Việc lập qui hoạch và thiết kế các công trình trên mặt ruộng do các công ti thủy nông và các đội quản lý thủy nông của hợp tác xã phối hợp làm. Chính phủ duyệt các qui hoạch hoàn chỉnh thủy nông liên tỉnh. Bộ Thủy lợi duyệt các qui hoạch và nhiệm vụ thiết kế hoàn chỉnh thủy nông nói chung. Ủy ban hành chính tỉnh, thành duyệt qui hoạch và thiết kế các công trình trên mặt ruộng và được phân cấp duyệt nhiệm vụ thiết kế các hệ thống thủy nông có tính chất độc lập và không có vấn đề kĩ thuật phức tạp. Ti thủy lợi duyệt thiết kế kĩ thuật các công trình hoàn chỉnh thủy nông, trừ một số hạng mục công trình phức tạp do Bộ Thủy lợi duyệt.

Các công ti xây lắp, các đội công trình, các đội thủy lợi làm nhiệm vụ B. Nơi nào chỉ sử dụng một đơn vị thi công thì không lập ban chỉ huy công trường để giảm bớt khâu gián tiếp. Nơi nào có nhiều đơn vị, thuộc nhiều loại lực lượng cùng thi công trên một địa bàn thì phải lập ban chỉ huy công trường để quản lý bên B, bảo đảm cho mặt bằng và tiến độ thi công không bị rối loạn. Ban chỉ huy công trường liên hợp tác xã và liên xã do huyện phụ trách. Ban chỉ huy công trường liên huyện do tỉnh phụ trách.

Kiên quyết không kết hợp quản lý A và B trong cùng một đơn vị. Ti thủy lợi và phòng thủy lợi huyện không trực tiếp làm A hoặc làm B, mà phải giúp cấp ủy và chính quyền tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra các đơn vị cơ sở và các

cấp làm hoàn chỉnh thủy nông. Thông qua làm hoàn chỉnh thủy nông mà kiện toàn tổ chức và xây dựng nền nếp làm việc của các đơn vị cơ sở và các cấp.

Tăng cường quản lý vốn và vật tư, bảo đảm sử dụng vốn và vật tư đúng mục đích, phát huy hiệu quả kinh tế của vốn và vật tư chống tham ô, lãng phí.

Kiểm tra chặt chẽ chất lượng công trình, tổ chức nghiệm thu công trình kịp thời và nghiêm túc.

Chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức lao động, phấn đấu nâng cao không ngừng năng suất lao động, kiểm tra nghiêm ngặt an toàn lao động, bảo đảm thanh toán công lao động sòng phẳng.

5. *Phát động quần chúng mạnh mẽ và chỉ đạo tập trung.* Chuẩn bị tốt các điều kiện về kỹ thuật, kế hoạch, tổ chức lực lượng, tổ chức quản lý nhất định sẽ phát động được phong trào quần chúng rộng rãi làm hoàn chỉnh thủy nông. Sự chỉ đạo tập trung trước nhất phải thể hiện trong việc chuẩn bị tốt các điều kiện để làm. Kiên quyết không phát động quần chúng làm chung chung, ồ ạt.

Muốn phong trào quần chúng làm đồng đều và liên tục phải phối hợp hoạt động của các ngành, các cấp, bảo đảm các điều kiện và giải quyết kịp thời những vấn đề kỹ thuật, kinh tế, quản lý do phong trào quần chúng đặt ra. Phải giúp đỡ ngay những nơi yếu, ở những nơi này thường chưa nắm vững mục đích, yêu cầu, nội dung và phương pháp làm, chưa biết cách tổ chức và chỉ đạo công việc, vẫn quen làm theo thói cũ, chưa tin là có thể làm được; ở những nơi này thường còn gặp khó khăn về sản xuất, về phong trào hợp tác xã, cần chỉ đạo làm tốt hoàn chỉnh thủy nông để góp phần khắc phục những khó khăn đó. Đây cũng là một yêu cầu của sự lãnh đạo tập trung.

Phát động quần chúng phải đi đôi với tăng cường quản lý kinh tế, kỹ thuật. Không

thể vin có phục vụ phong trào quần chúng rộng lớn mà linh động đi tới buông lỏng trong việc quản lý kinh tế và kỹ thuật. Cũng không thể vin có quản lý kinh tế — kỹ thuật chặt chẽ mà hạn chế phong trào quần chúng. Huy động bằng được các cơ quan chức năng phục vụ và chỉ đạo phong trào quần chúng, không nên lập ra các tổ chức tạm thời để làm thay các cơ quan chức năng. Thông qua phục vụ và chỉ đạo phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông mà kiện toàn tổ chức và cải tiến quản lý kinh tế — kỹ thuật.

Phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông càng mở rộng càng cần tăng cường công tác kiểm tra, nhằm phát huy kịp thời những điển hình tiên tiến, uốn nắn kịp thời những thiếu sót lộn xộn, giúp cơ sở và các cấp giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc, đánh giá đúng tình hình và chỉ đạo sát. Đây là cách chỉ đạo chủ động tích cực, bảo đảm cho phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông mạnh và vững.

Khối lượng công việc làm hoàn chỉnh thủy nông còn nhiều và khá phức tạp, thời gian có hạn, nhưng có những thuận lợi mới: qua thực tiễn công tác đã rút được những kinh nghiệm về tổ chức và vận động phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông ở những vùng rộng lớn; đã có sự chuẩn bị tương đối khá về đồ án kỹ thuật, về kế hoạch cụ thể, về tổ chức lực lượng; tình hình mới cho phép tập trung khả năng nhiều hơn vào việc phát triển kinh tế nói chung và công tác hoàn chỉnh thủy nông nói riêng. Nếu các cấp và các ngành có liên quan tập trung sức chỉ đạo phong trào quần chúng làm hoàn chỉnh thủy nông thì trong năm 1976 có khả năng hoàn thành được nhiệm vụ như nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban chấp hành trung ương Đảng và nghị quyết 118-CP của Hội đồng Chính phủ đã đề ra.